

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Tình hình nợ đọng các hợp tác xã**  
**ngừng hoạt động chờ giải thể**

Thực hiện Công văn số 15629/BTC-TCDN, ngày 14/12/2018 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình tài chính, nợ đọng và đề xuất phương án xử lý nợ của hợp tác xã ngưng hoạt động,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

**I. Tình hình chung các Hợp tác xã (HTX)**

1. Tổng số lượng HTX tại địa phương theo các lĩnh vực.

Đến nay, toàn tỉnh có 115 Hợp tác xã (HTX) và 05 chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã với gần 30.000 thành viên, tổng vốn điều lệ là 244,8 tỷ đồng, bao gồm: HTX đang hoạt động là 110, HTX ngưng hoạt động là 05. Trong đó,

- Lĩnh vực nông nghiệp: 71 HTX (Dịch vụ Nông nghiệp: 53 HTX; Sản xuất rau an toàn: 06 HTX; Lĩnh vực thủy sản: 01 HTX, Chăn nuôi: 03 HTX, Dịch vụ thủy lợi: 8 HTX);

- Lĩnh vực Công Thương nghiệp: 16 HTX (Thương mại: 05 HTX; Tiểu thủ công nghiệp: 06 HTX; Chợ: 03 HTX và 02 HTX Dịch vụ vệ sinh môi trường);

- Lĩnh vực Giao thông vận tải: 10 HTX;

- Lĩnh vực Tín dụng: 18 Quỹ Tín dụng nhân dân.

2. Số lượng HTX ngưng hoạt động

- Trước năm 2013: 01 HTX Vận tải số 2 - Thành phố Tây Ninh.

- Sau năm 2013: 01 HTX Dịch vụ nông nghiệp Huyết Nông - Tân Châu.

3. Tình hình hoạt động của các HTX

Các HTX tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng trong quá trình hoạt động đã tạo ra nhiều việc làm cho lực lượng lao động giản đơn ở nông thôn, góp phần ổn định trật tự địa phương xây dựng nông thôn mới. Số HTX hoạt động khá, giỏi ở địa phương đã phát huy được vai trò của mình trong xây dựng nông thôn mới. Với hình thức sản xuất gắn liền với tiêu thụ sản phẩm, một số HTX nông nghiệp đã vận động thành viên dồn điền, đổi thửa, tạo thành vùng sản xuất tập trung liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp cung ứng vật tư, giống, tư vấn chuyên môn và tìm đầu ra sản phẩm thông qua các dịch vụ của HTX: làm giống, dịch vụ làm đất, trồng, chăm sóc và thu hoạch, đảm bảo đầu ra ổn định, đời sống thành viên ngày càng cải thiện. Ngoài ra, hoạt động cho vay của các Quỹ tín dụng nhân dân đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, phát triển kinh tế hộ,

kinh tế trang trại, HTX khu vực nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống nhân dân khu vực nông thôn.

Mặt khác, các HTX còn có những đóng góp quan trọng vào việc cải tạo xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương như: duy tu bảo dưỡng và bảo vệ mạng lưới kênh nội đồng ở địa phương.

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung khu vực HTX vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, cụ thể:

- Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định 11 chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho HTX nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống chưa nhiều. Có chính sách hầu như chưa thực hiện được như chính sách hỗ trợ về kết cấu hạ tầng. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm, ... số lượng HTX được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn hạn chế;

- Chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX kiểu mới, quy mô lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản thông qua hợp đồng kinh tế. Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX hoạt động hiệu quả chưa được triển khai hiệu quả giúp cho người dân tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại;

- Đa số các HTX có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết. Khả năng huy động của các hộ thành viên rất hạn chế, khó vay vốn từ ngân hàng. Một số HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và các thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác còn ít;

- Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản; việc xây dựng báo cáo tài chính, phương án kinh doanh còn hạn chế;

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế thị trường (KTTT), HTX vừa yếu vừa thiếu, đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có tổ chức bộ máy cán bộ chuyên trách thống nhất để tập trung trí tuệ, sức lực nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện nghị quyết, pháp luật và chính sách KTTT;

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật của các HTX còn hạn chế, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của HTX, các cá nhân, tổ chức liên quan.

Nguyên nhân của khó khăn:

- Nguyên nhân khách quan

Bộ máy quản lý nhà nước về HTX chưa được kiện toàn theo yêu cầu, đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về HTX thiếu thực tế nên việc tham mưu thực hiện công tác quản lý HTX còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức về phát triển KTTT, HTX của một bộ phận cán bộ các cấp và nhân dân chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng bản chất, vai trò của HTX kiểu mới;

Một số HTX hoạt động còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Trình độ nhận thức, năng lực và kinh nghiệm của hầu hết cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản; trong điều hành hoạt động, cán bộ quản lý HTX còn lúng túng, chậm thích ứng với cơ chế thị trường. Mặt khác, đa số HTX có năng lực tài chính thấp, thiếu vốn sản xuất kinh doanh nên việc thu hút, huy động các nguồn lực về con người và về vốn còn khó khăn.

## II. Tình hình tài chính và nợ đọng của các Hợp tác xã tại thời điểm ngừng hoạt động

1. Thực trạng nợ của các HTX đến thời điểm ngừng hoạt động là 02 HTX với tổng số tiền là 1.100 triệu đồng, gồm:

- Hợp tác xã Vận tải số 2 - Thành phố Tây Ninh nợ số tiền 950 triệu đồng.

- Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Huyết Nông - Tân Châu nợ số tiền 150 triệu đồng.

2. Báo cáo nợ tồn đọng của các HTX đến thời điểm ngừng hoạt động theo các nhóm đối tượng

Nợ tồn đọng của các HTX chủ yếu thuộc nhóm nợ phải trả khác, cụ thể:

- Phải trả người bán: Hợp tác xã Vận tải số 2 - Thành phố Tây Ninh số tiền: 950 triệu đồng.

- Phải trả người lao động (thành viên HTX và người lao động): Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Huyết Nông - Tân Châu số tiền: 150 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục)

3. Giá trị tài sản còn lại của HTX đến thời điểm ngừng hoạt động: không có.

## III. Đánh giá về khả năng thanh toán nợ và đề xuất phương án xử lý nợ đọng của các HTX ngừng hoạt động

Về khả năng thanh toán nợ của các HTX này khó thực hiện được, vì các đối tượng chủ nợ đã gửi hồ sơ đến cơ quan pháp luật nhờ can thiệp và Toà án đã có bản án chuyển đến cơ quan thi hành án. Nhưng đến nay, cơ quan Thi hành án vẫn chưa thực hiện được do HTX không còn tài sản và người đại diện theo pháp luật của HTX không còn ở địa phương./.

*Noi nhận: 1/*

- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, PVP Long, Nhung;
- Phòng KTTC;
- Lưu VT/VP.

Trúc 08

6



Trần Văn Chiến

**Tình hình tài chính và nợ đọng của các Hợp tác xã tại thời điểm ngừng hoạt động**

*(Kem theo Báo cáo số 39 /BC-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019)*

Phu Luc



## Nợ đang của HTX đến thời điểm ngừng hoạt động

Tổng số nợ	Phải trả người bán	Người mua trả tiền trước	Phải trả tín dụng nội bộ	Phai trả người lao động (thanh viên HTX và người lao động)	Phai trả khác	Tổng số nợ đang		Giá trị tài sản còn lại (tài sản không chia) đến thời điểm ngừng hoạt động	Đánh giá khả năng thanh toán nợ	Để xuất phương án xử lý nợ động đối với từng khoản nợ
						Nợ phải trả khác				
19=20+21+22+23+24	20	21	22	23	24	25=6+9+12+15+18+19		26	27	28
	150				150					
950	950									
1,100	950							150		